

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Cao Trí;
- Bà Nguyễn Thị Triều My.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 362/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HN ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; thường trú: 822A ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đ; tạm trú: 18/1 N, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Thành N; sinh năm: 1984; thường trú: 822A ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đ; tạm trú: 18/1 N, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/04/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Phan Thành N sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2011 ngày 07/03/2011. Sau kết hôn, chị Hoàng Thị T và anh Phan Thành N sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, đánh nhau. Ngày 28/02/2021 anh Phan Thành N có đánh chị Hoàng Thị T rồi bỏ đi 05 ngày. Sau khi quay về nhà thì chị Hoàng Thị T có nói lớn tiếng nên bị anh Phan

Thành N đánh. Nay chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thành N.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Phan Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/03/2011; Phan Hoàng Kim N, sinh ngày 17/11/2012. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Phan Thành N cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung sinh sống cùng chị và do chị trực tiếp chăm sóc. Hiện nay chị Hoàng Thị T là lao động tự do thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại văn bản ngày 14/02/2022, bị đơn anh Phan Thành N trình bày: Anh N thống nhất ý kiến với chị Hoàng Thị T về quá trình tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, có những lúc xảy ra cãi vã về vấn đề kinh tế, mùa dịch anh N không đi làm được nên vợ chồng xảy ra cãi vã, anh N đánh vợ một lần, vợ cũng đánh lại. Khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2021, chị T phải đi cách ly. Sau khi hết cách ly, vợ chồng về chung sống với nhau. Anh N đưa hai con từ quê lên Dĩ An được khoảng 01 – 02 tuần. Sau đó, khoảng tháng 11/2021, chị T và các con về bên nhà em vợ ở đến nay. Nay anh N xác định vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/3/2011 và Phan Hoàng Kim N, sinh ngày 17/11/2012. Trường hợp, Tòa án cho chị T ly hôn, theo ý kiến của con muốn ở với ai thì anh N đồng ý. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh N do Tòa án tiến hành ngày 28/3/2022 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An có nội dung như sau:* Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, chị T không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phan Thành N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phan Thành N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Phan Thành N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Phan Thành N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đ ngày 07/03/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2011 nên quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Phan Thành N là hợp pháp. Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Hoàng Thị T thấy rằng: Chị Hoàng Thị T khai trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên tranh cãi, có lúc anh N đánh chị, vợ chồng cho nhau cơ hội để hòa giải quan hệ hôn nhân nhưng tình cảm không được cải thiện. Mặc dù, anh N xác định vợ chồng chung sống vẫn hạnh phúc nhưng cũng thừa nhận, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh có đánh chị T. Tại biên bản lấy lời khai của cháu K và cháu N cũng xác định bố mẹ xảy ra cãi vã nhiều và có khi đánh nhau. Tòa án đã triệu tập anh Phan Thành N đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Phan Thành N không đến nên Tòa án không thể hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Vì vậy, chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Phan Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/03/2011 và Phan Hoàng Kim N, sinh ngày: 17/11/2012, chị Hoàng Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong quá trình tố tụng anh Phan Thành N không yêu cầu được nuôi con mà tùy thuộc vào mong muốn của các con. Tại bản tự khai ngày 14/02/2022, cháu Phan Hoàng Đăng Khoa và cháu Phan Hoàng Kim Ngân có nguyện vọng ở với mẹ là chị Hoàng Thị T và từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Phan Hoàng Đăng K và cháu Phan Hoàng Kim N do chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu vẫn phát triển tốt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận giao cháu Phan Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/03/2011 và Phan Hoàng Kim N, sinh ngày 17/11/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Phan Thành N cấp dưỡng nuôi 02 con chung, đây là sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có cơ sở.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Phan Thành N không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Phan Thành N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Phan Thành N (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2011 ngày 07/03/2011 Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đ).

- Về con chung: Anh Phan Thành N giao con chung Phan Hoàng Đăng K, sinh ngày 16/03/2011 và Phan Hoàng Kim N, sinh ngày 17/11/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị T và anh Phan Thành N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Phan Thành N lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Hoàng Thị T nuôi con thì chị Hoàng Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T về việc không yêu cầu anh Phan Thành N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003166 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hiền**



